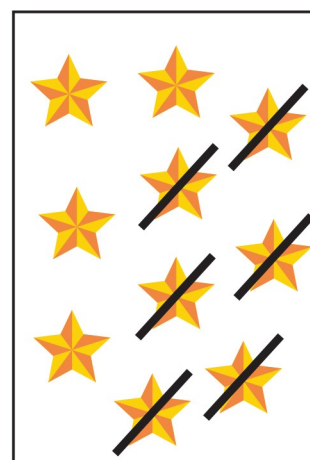
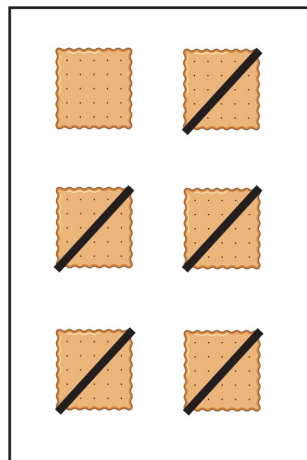
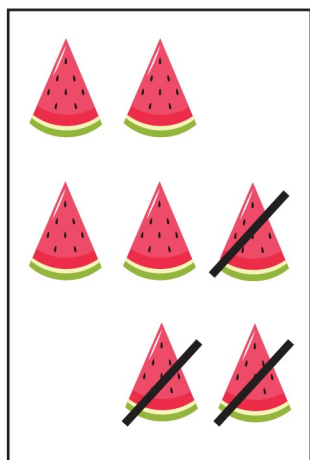


Bài 15: Phép trừ trong phạm vi 10

1. Số?



$$7 - 3 = \square$$

$$\square - \square = \square$$

$$\square - \square = \square$$

$$\square - \square = \square$$

2. Tính nhẩm (theo mẫu):

$$8 - 3$$



$$8 - 3 = 5$$

$$9 - 2$$



$$9 - 2 = \square$$

$$10 - 4$$



$$10 - 2 = \square$$

$$7 - 5$$



$$7 - 5 = \square$$

3. Tính:

$$5 - 1 = \square$$

$$4 - 2 = \square$$

$$3 - 1 = \square$$

$$4 - 1 = \square$$

$$9 - 3 = \square$$

$$5 - 2 = \square$$

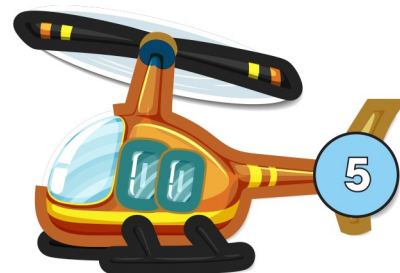
$$8 - 1 = \square$$

$$3 - 2 = \square$$

$$10 - 4 = \square$$

Bài 15: Phép trừ trong phạm vi 10

4. Nối phép tính với kết quả thích hợp:



$10 - 2 = \square$

$9 - 1 = \square$

$5 - 0 = \square$

$8 - 5 = \square$

$7 - 4 = \square$

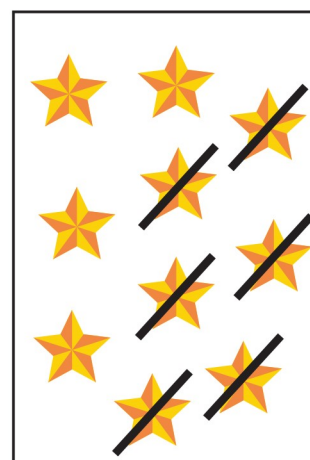
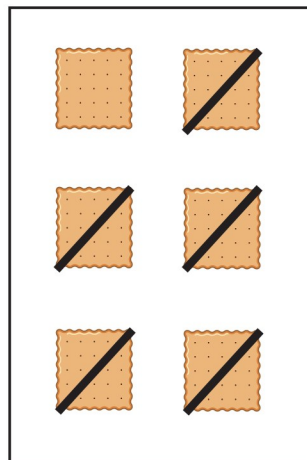
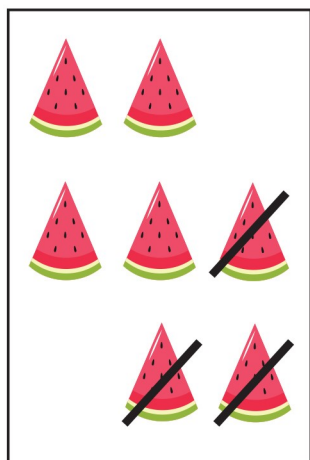
$6 - 3 = \square$

5. Quan sát tranh viết phép tính thích hợp:



Bài 15: Phép trừ trong phạm vi 10

1. Số?



$$7 - 3 = 4$$

$$9 - 4 = 5$$

$$6 - 5 = 1$$

$$10 - 6 = 4$$

2. Tính nhẩm (theo mẫu):

8 - 3 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 8 - 3 = 5

9 - 2 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 9 - 2 = 7

10 - 4 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 10 - 2 = 8

7 - 5 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 7 - 5 = 2

3. Tính:

$$5 - 1 = 4$$

$$4 - 2 = 2$$

$$3 - 1 = 2$$

$$4 - 1 = 3$$

$$9 - 3 = 6$$

$$5 - 2 = 3$$

$$8 - 1 = 7$$

$$3 - 2 = 1$$

$$10 - 4 = 6$$

Bài 15: Phép trừ trong phạm vi 10

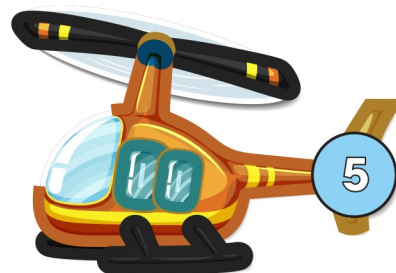
4. Nối phép tính với kết quả thích hợp:



$10 - 2 = \boxed{8}$



$9 - 1 = \boxed{8}$



$5 - 0 = \boxed{5}$

$8 - 5 = \boxed{3}$

$7 - 4 = \boxed{3}$

$6 - 3 = \boxed{3}$

5. Quan sát tranh viết phép tính thích hợp:



$7 - 3 = 4$



$10 - 4 = 6$